

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 05-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; có chồng tên Lưu Hoàng C, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Ánh N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1951; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

+ Ông Trần Thừa A, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ Phạm Thị Hồng V, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (con bị hại).

+ Trần Thị Diễm H, sinh năm 2011; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (con bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Hồng V và Trần Thị Diễm H là ông Trần Thừa A và bà Huỳnh Thị L (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Ngô Văn S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Ngọc H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/12/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 61N1-089.13 đi từ hướng khu công nghiệp V2 (thuộc xã V, thị xã T) về nhà tại xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã V, thị xã T do không chú ý quan sát nên H đề xe 61N1-089.13 đụng vào người bà Phạm Thị Ánh N và bà Nguyễn Thị Kiều P đang đi bộ cùng chiều sát lề đường. Hậu quả làm bà N tử vong tại hiện trường, bà P bị xây xát nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là ngã ba giao nhau giữa đường D9 và đường D thuộc ấp 1, xã V, thị xã T. Vị trí xảy ra tai nạn trên đường D9, đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường D9 là 8m, hai bên đường là phần đất và cỏ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1013/GDPY ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị Ánh N là do chấn thương sọ não, dập não.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm:

- 01 xe mô tô biển số 61N1-089.13.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61N1-089.13.

Đối với xe mô tô mang biển số 61N1-089.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 22/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định xử lý vật chứng số 47 và trả lại tài sản trên cho bị cáo tiếp tục quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Huỳnh Tấn P là cha của bị cáo đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000

đồng tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng một lần. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị L, ông Trần Thừa A đã thỏa thuận với gia đình bị cáo và đã nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần, mai táng phí và tiền trợ cấp một lần với tổng số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Bà L và ông A đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kiều P khai: Khi xảy ra tai nạn, bà P cùng với bị hại Phạm Thị Ánh N đi bộ sát lề đường bên phải, đoạn đường không có đèn chiếu sáng thì bất ngờ bị xe mô tô đi cùng chiều từ phía sau tới đụng trúng khiến cho bị hại N tử vong tại chỗ, bà P bị xây xát nhẹ. Do chỉ xây xát nhẹ nên bà P đề nghị không giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 78/CT-VKSTU ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn P trình bày: Ông P là cha ruột của bị cáo H, ông P đã cùng với bị cáo H vay mượn tiền để bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Ông P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này. Ông P xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để phụ giúp ông P trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về phiên tòa sơ thẩm. Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L, ông Trần Thừa A và người làm chứng ông Ngô Văn S đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu khác nên việc vắng mặt bà L, ông A và ông S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 và Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông A, bà L, ông S và công bố lời khai của họ là đúng quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 là đúng người, đúng tội nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng với cha ruột bồi thường cho gia đình bị hại 180.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã đưa ra quyết định xử lý vật chứng số 47 và trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bị cáo H là phù hợp quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trị bệnh, tiếp tục lao động để phụ giúp cha trả số tiền đã vay để bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, đánh giá.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/12/2018, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61N1 – 089.13 lưu thông trên đường D9 theo hướng từ khu tái định cư thuộc ấp 1, xã V, thị xã T về xã T, huyện B. Do không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với 02 người đi bộ cùng chiều là bà Phạm Thị Ánh N và bà Nguyễn Thị Kiều P. Hậu quả làm bà N tử vong tại hiện trường, bà P bị xây sát nhẹ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Tai nạn xảy ra do lỗi của bị cáo đã không chú ý quan sát và điều khiển xe mô tô khi

không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng với cha ruột là ông Huỳnh Tấn P bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tương ứng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Huỳnh Tấn P đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đồng thời ông Huỳnh Tấn P cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà ông đã bồi thường cho gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 293, 308, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện xong.

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Đại diện bị hại (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã T (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Cơ quan CSĐT CA thị xã T (1);
- Chi cục THADS thị xã T (1);
- Lưu: HS, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga